TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2024/QĐST-VLĐ	*Dĩ An, ngày 20 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Nguyễn Thị Thụy

Thư ký phiên họp: ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 142/2024/TLST-LĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 71/2024/QĐST-LĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: bà Phạm Thị L, sinh năm 1991; thường trú: thôn Â, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 113C/2, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị T, sinh năm 1984; thường trú: 89/10, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty Cổ phần C (trước đây là Công ty Cổ phần G); trụ sở: Lô C đường số B, khu công nghiệp T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Ngọc H, sinh năm 1961; thường trú: 278/1/23 G, khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 30/5/2024), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T1, sinh năm 1988; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là

người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 10/6/2024), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn yêu cầu và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu chị Phạm Thị L trình bày:

Bà L và bà Lê Thị T là chị em họ. Do bà T bị mất giấy tờ tùy thân nên bà L cho bà T mượn thông tin cá nhân của bà để làm hồ sơ và ký kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần G (nay là Công ty Cổ phần C). Sau đó bà T nghỉ việc tại công ty này. Khi làm việc thì bà T có tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 04/2011 đến tháng 3/2012.

Cùng trong thời gian đó, bà L giao kết hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn T2 và có đóng bảo hiểm xã hội số: 7910321058.

Nay bà L xác định thực tế trong thời gian từ tháng 04/2011 đến tháng 3/2012 bà không phải là người trực tiếp ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty Cổ phần G (nay là Công ty Cổ phần C), việc bà T mượn thông tin của bà để ký hợp đồng lao động với Công ty là không đúng quy định dẫn tới việc bà đi làm thủ tục về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp bị vướng do trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội. Do đó, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hợp đồng lao động giữa bà Phạm Thị L (do bà Lê Thị T mượn tên) với Công ty Cổ phần G (nay là Công ty Cổ phần C) từ tháng 04/2011 đến tháng 3/2012 vô hiệu. Bà L chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- Tại Bản tự khai người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần C là ông Hoàng Ngọc H trình bày:

Qua rà soát, công ty xác định bà Phạm Thị L có ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần G (nay đã sáp nhập vào Công ty Cổ phần C) khoảng năm 2011. Còn thời gian cụ thể thì công ty không cung cấp được, do đã lâu hồ sơ lao động đối với bà Phạm Thị L đã thất lạc. Khi ký hợp đồng lao động Công ty Cổ phần G đã thực hiện đầy đủ về việc đóng bảo hiểm cho người lao động. Sau đó bà L nghỉ việc cho đến nay.

Quá trình làm việc với Tòa án công ty mới biết bà Lê Thị T mượn hồ sơ thông tin cá nhân của bà L để vào công ty làm việc. Nay với yêu cầu của bà L thì công ty đồng ý . Đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu, công ty không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Còn về việc ký lại hợp đồng lao động với bà Lê Thị T trong thời gian thực tế bà T làm việc cho công ty thì công ty không đồng ý. Bởi lẽ, việc bà T lấy thông tin cá nhân của bà L để làm việc tại công ty là một hành vi gian dối, lỗi dẫn đến việc công ty ký kết hợp đồng với bà L (nhưng bà T mới là người thực tế làm việc tại công ty) là do bà L và bà T. Ngoài ra, công ty không có yêu cầu gì khác.

- Tại Bản tự khai người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố

D là ông Dương Văn T1 trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty Cổ phần G (nay là Công ty Cổ phần C) cho người lao động thì Công ty Cổ phần G có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Phạm Thị L, sinh năm 1991, số CCCD 035191013781, với mã số BHXH 7411112001 từ tháng 04/2011 đến tháng 3/2012 chưa nhận trợ cấp BHXH. Ngoài ra bà Phạm Thị L còn có mã số BHXH 7910321058.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Phạm Thị L, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Phạm Thị L, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến và đề nghị Toà án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- Tại Bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T trình bày:

Bà với bà Phạm Thị L là chị em họ. Do bị mất giấy tờ tùy thân nên bà có mượn thông tin cá nhân của bà L để giao kết hợp đồng lao động tại Công ty Cổ phần G (nay là Công ty Cổ phần C). Bà làm việc tại Công ty Cổ phần G từ tháng 4/2011 đến tháng 3/2012. Trong khoảng thời gian này thì bà L làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn T2. Hiện bà T đã nghỉ việc tại Công ty Cổ phần G (nay là Công ty Cổ phần C). Nay trước yêu cầu của bà L thì bà T hoàn toàn đồng ý.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Phạm Thị L là có căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp đồng thời có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: việc bà Lê Thị T lấy tên bà Phạm Thị L để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và

lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007. Qua rà soát, Bảo hiểm xã hội thành phố D cung cấp thông tin Công ty Cổ phần G có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Phạm Thị L, sinh năm 1991, số CCCD 035191013781, với mã số BHXH 7411112001 từ tháng 04/2011 đến tháng 3/2012 chưa nhận trợ cấp BHXH. Do đó, việc bà L yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động từ tháng 04/2011 đến tháng 3/2012 giữa bà Phạm Thị L (do bà Lê Thị T mượn tên và thực tế làm việc) với Công ty Cổ phần G (nay là Công ty Cổ phần C) vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: bà Phạm Thị L phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005; Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007; Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Phạm Thị L.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Phạm Thị L với Công ty Cổ phần G (nay là Công ty Cổ phần C) thời gian làm việc từ tháng 04/2011 đến tháng 3/2012 vô hiệu.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Phạm Thị L chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003122 ngày 27/5/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thụy